

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BẮC HỒNG LĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
KHUNG NHIỆM VỤ CCHC PHƯỜNG TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 20630
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày //2026 của Chủ tịch UBND phường)

STT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ trọng tâm	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm đầu ra	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian bắt đầu thực hiện/Thời gian hoàn thành (năm)	8-Kinh phí
I	Tổ chức, triển khai công tác CCHC							
1	1.1. Ban hành, triển khai kế hoạch CCHC giai đoạn năm 2026 - 2030	2.1. Ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 phường; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch	3.1. Các cơ quan, đơn vị, phòng, ngành được UBND phường giao phụ trách các nội dung/lĩnh vực CCHC đề xuất mục tiêu/chỉ tiêu, nhiệm vụ/giải pháp, khung nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030. 3.2. Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp và hoàn thiện dự thảo kế hoạch, trình Chủ tịch UBND phường ban	Văn bản và các dự thảo kèm theo, Quyết định	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chủ trì CCHC của phường, các cơ quan liên quan khác	Tháng 6/ 2026	Theo dự toán được cấp

			hành. 3.3. Chủ tịch UBND phường ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 của phường					
		2.5. Thẩm định, đánh giá chỉ số CCHC hàng năm	3.6. Xây dựng, ban hành văn bản trong đó tập trung ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp và cách thức thẩm định, rút ngắn thời gian thẩm định.	Văn bản	Phòng VHXX	Phòng chuyên môn, Trung tâm PVHCC, Tổ tham mưu CCHC	Thường xuyên	
		2.6. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong tham mưu, triển khai CCHC	3.7. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng về CCHC cho cán bộ, công chức	Các lớp tập huấn, bồi dưỡng (bao gồm lịch tập huấn của tỉnh, của phường)	Phòng VHXX	Phòng chuyên môn, Trung tâm PVHCC, Tổ tham mưu CCHC	Giai đoạn 2026 -2030	
		2.7. Ban hành, triển khai các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, duy trì, nâng cao các chỉ số CCHC hàng	3.8. Văn bản đề nghị các phòng, ngành phân tích làm rõ các tiêu chí bị trừ điểm trong kết quả CCHC hàng năm	Công văn (kế hoạch); Báo cáo	Phòng VHXX	Phòng chuyên môn, HCC, Tổ tham mưu	Sau khi có kết quả đánh giá CCHC hàng năm	

		năm	3.12. Văn bản chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế của các chỉ số			CCHC, các cơ quan liên quan		
		2.9. Ban hành, triển khai các giải pháp khắc phục tồn tại hạn chế, duy trì, nâng cao các chỉ số DTI (Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số)	3.11. Văn bản đề nghị các phòng, ngành phân tích làm rõ các tiêu chí bị trừ điểm trong kết quả các chỉ số DTI 3.12. Văn bản chỉ đạo khắc phục các tồn tại hạn chế của các chỉ số	Công văn (kế hoạch); Báo cáo	Phòng VHXX	Các cơ quan chủ trì CCHC của phường, các cơ quan liên quan	Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ công bố chỉ số DTI và có hướng dẫn, chỉ đạo của Sở KHCN	
		2.10. Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác CCHC hàng năm	3.13. Các văn bản triển khai các hội nghị sơ kết, tổng kết	Công văn, báo cáo, giấy mời, thông báo kết luận, hội nghị...	Phòng VHXX	Các cơ quan chủ trì CCHC của phường, các cơ quan liên quan	Giai đoạn 2026 -2030	Theo dự toán được cấp
2	Tối thiểu 35% cơ quan, đơn vị được kiểm tra CCHC định kỳ hàng năm; 100% các đơn vị, địa phương ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, tự kiểm	2.11. Tổ chức kiểm tra CCHC định kỳ, đột xuất	3.14. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra CCHC 3.15. Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại các đơn vị 3.16. Biên bản kiểm tra các đơn vị, địa phương	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo kết quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra tại các đơn vị, địa phương, văn bản chỉ	Phòng VHXX	Các cơ quan chủ trì CCHC của phường, các cơ quan liên quan	Hàng năm	Theo dự toán được cấp

	tra CCHC các đơn vị trực thuộc, đảm bảo thực chất và đúng quy định.		3.17. Báo cáo kết quả kiểm tra 3.18. Ban hành văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra	đạo				
3	1.3. Xây dựng sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC Trung ương	2.12. Giới thiệu các mô hình, sáng kiến CCHC áp dụng và nhân rộng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	3.19. Lựa chọn, rà soát các sáng kiến, mô hình hay, hiệu quả về CCHC giới thiệu cho các cơ quan, đơn vị, địa phương	- Văn bản giới thiệu, Tóm tắt giới thiệu các mô hình, sáng kiến, Hội nghị...	Phòng VHXX	Các cơ quan chủ trì CCHC của phường, các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Theo dự toán được cấp
		2.13. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến mới (giải pháp mới) về CCHC	3.20. Viết sáng kiến, đánh giá hiệu quả và áp dụng vào thực tiễn	Các sáng kiến, giải pháp	Các cơ quan chủ trì các lĩnh vực CCHC phường; cơ quan, đơn vị, địa phương	Cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
4	1.4. Tổ chức đối thoại/diễn đàn của lãnh đạo UBND phường với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã	2.14. Tổ chức các hội nghị đối thoại, diễn đàn	3.21. Xây dựng kế hoạch, phân công các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện đối thoại	Kế hoạch, giấy mời, thông báo	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Theo dự toán được cấp
II Cải cách cách thể chế								
1	1.1. 100% nội dung	2.1. Ban hành các	3.1. Rà soát và lập danh	Văn bản,	Các phòng,	Văn	Hàng tháng	

	được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương giao HĐND tỉnh và UBND tỉnh quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.	văn bản hướng dẫn quy định chi tiết các nội dung được giao tại văn bản của Trung ương, của tỉnh đảm bảo về tiến độ, chất lượng.	mục nội dung được giao quy định chi tiết	danh mục	ngành, đơn vị	phòng HĐND-UBND		
			3.2. Tổng hợp kết quả rà soát của các đơn vị và lập danh mục nội dung giao quy định chi tiết tại các văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh	Danh mục	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, ngành, đơn vị	Hàng tháng	
			3.3. Ban hành các văn bản chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện.	Các văn bản	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, ngành, đơn vị	Thường xuyên	
			3.4. Theo dõi, đôn đốc các đơn vị tham mưu kịp thời, có chất lượng các văn bản được Trung ương giao quy định chi tiết.	Văn bản đôn đốc	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, ngành, đơn vị	Theo dõi thường xuyên; Đôn đốc tiến độ hàng tháng	
2.	1.2. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND phường được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; nội dung bám sát yêu cầu quản lý nhà nước và thực	2.2. Đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Luật Ban hành văn bản QPPL; nội dung bám sát yêu cầu quản lý nhà nước, thực tiễn	3.5. Ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL hàng năm gắn với các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của phường.	Kế hoạch	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, ngành, đơn vị	Quý I	
			3.6. Văn bản quán triệt, chấn chỉnh về thực hiện	Văn bản	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng,	Quý I	

	tiền phát triển của phường	phát triển của phường. 2.3. Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng văn bản QPPL theo chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 140/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 45-CTr/TU của Tỉnh ủy.	kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban hành văn bản QPPL.			ngành, đơn vị		
			3.7. Ban hành Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn phường.	Đề án	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, ngành, đơn vị	(Sau khi tỉnh ban hành Đề án của tỉnh)	
3	1.3. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND phường được rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành hoặc thực tiễn của địa phương	2.4. Nâng cao chất lượng công tác rà soát văn bản QPPL và xử lý văn bản sau rà soát.	3.8. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị rà soát văn bản thuộc lĩnh vực quản lý.	Văn bản	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, ngành, đơn vị	Thường xuyên	
			3.9. Thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND phường thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị.	Báo cáo kết quả rà soát; Văn bản xử lý sau rà soát	Các phòng, ngành, đơn vị	Văn phòng HĐND-UBND	Thường xuyên	
			3.10. Theo dõi, đôn đốc việc tham mưu sửa đổi,	Báo cáo; Văn bản đôn đốc	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng,	Thường xuyên	

			bổ sung hoặc thay thế văn bản QPPL của các cơ quan, đơn vị sau khi thực hiện rà soát.			ngành, đơn vị		
4	1.5. 100% Quyết định của UBND phường ban hành được tự kiểm tra kịp thời theo quy định.	2.6. Thực hiện kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL.	3.11. Thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL.	Văn bản hướng dẫn; Báo cáo kết quả kiểm tra	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, ngành, đơn vị	Thường xuyên	
			3.12. Xử lý văn bản QPPL trái pháp luật đúng quy định.	Quyết định của UBND phường, Chủ tịch UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, ngành, đơn vị	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra về văn bản trái pháp luật	
5	1.6. 100% kiến nghị về văn bản QPPL và tổ chức thi hành văn bản QPPL được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hoặc phản hồi đầy đủ .	2.7. Xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản QPPL.	3.13. Tham mưu xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản QPPL.	Văn bản xử lý kiến nghị	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, ngành, đơn vị	Thường xuyên	
		2.8. Tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản QPPL.	3.14. Triển khai kịp thời các văn bản QPPL của Trung ương và địa phương thuộc lĩnh vực mình.	Tổ chức hội nghị triển khai hoặc Công văn	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, ngành, đơn vị	Ngay sau khi ban hành văn bản QPPL	
		2.9. Xử lý kết quả	3.15. Tham mưu xử lý	Văn bản xử lý	Văn phòng	Các	Thường	

6	1.7. 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, phường được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.	thu thập thông tin về thi hành văn bản QPPL.	hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản QPPL.	kiến nghị	HĐND-UBND	phòng, ngành, đơn vị	xuyên	
		2.10. Kiểm tra công tác TDTHPL và tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn phường.	3.16. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành.	- Thành lập đoàn kiểm tra; - Thực hiện kiểm tra tại các cơ quan đơn vị, địa phương.	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, ngành, đơn vị	Quý III, IV hàng năm	
III Cải cách thủ tục hành chính và cung cấp DVC trực tuyến								
1	1.1. Hàng năm ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2.1. Xây dựng dự thảo ban hành Kế hoạch	3.1. Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, trình UBND phường ban hành.	Kế hoạch kèm theo	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn	Quý I hàng năm	
2	1.2. Hàng năm xây dựng kế hoạch, tổ chức rà soát, đánh giá TTHC	2.2. Xây dựng kế hoạch; 2.3. Tổ chức rà soát, đánh giá	3.2. Tổ chức rà soát, đánh giá TTHC	Kế hoạch; Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn	Quý II hàng năm	
3	1.3. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND	2.4. Nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền	3.3. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa Theo dõi, cập nhật tình	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	

	phường đạt tỷ lệ 100% số hồ sơ tiếp nhận và kết quả giải quyết TTHC	giải quyết của UBND phường	hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC					
4	1.4. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 70%	2.5. Tăng cường tuyên truyền hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến; Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	3.4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tập huấn về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp	- Số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình,	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	
5	1.5. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 95%	2.6. Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	3.5. Triển khai các giải pháp kỹ thuật để hỗ trợ thanh toán trực tuyến trong phần mềm dịch vụ công	- Số hồ sơ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	
6	1.6. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên.	2.7. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC	3.6. Nâng cao trách nhiệm của Lãnh đạo và các Công chức trong quy trình giải quyết TTHC; Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công phường; nâng cao năng	Hồ sơ trả trước đúng hạn; kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	

			lực của công chức tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa. Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC					
IV Cải cách tổ chức bộ máy								
1	1.1. Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường và tương đương theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh	2.1. Thực hiện sắp xếp đầu mối tổ chức bên trong theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh.	3.1. Xem xét, quyết định việc sắp xếp đầu mối tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường	Văn bản chỉ đạo, đôn đốc; Quyết định kiện toàn/quy định cơ cấu tổ chức của đơn vị.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND phường	Theo chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương, của tỉnh	
3	1.2. Rà soát, tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương	2.3. Rà soát, tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương	3.3. Rà soát, tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương	Văn bản chỉ đạo, đôn đốc; Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND phường	Phòng Văn hóa Xã hội	Năm 2026 - 2030	
4	1.3. Triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ	2.4. Chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà	3.4. Xem xét, quyết định sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành	Văn bản chỉ đạo, đôn đốc; Quyết định sắp xếp đơn vị sự nghiệp công	Phòng VHXX	Đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp	Năm 2026 - 2030	

	thống hành chính nhà nước, bảo đảm các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương sau sắp xếp được vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả	nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước, bảo đảm các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương sau sắp xếp được vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả	chính nhà nước	lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước		nhà nước, cơ quan, đơn vị liên quan		
V	Cải cách chế độ công vụ							
1	1.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực; đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới;	Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức làm cơ sở cho việc bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.	Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm	Đề án vị trí việc làm được phê duyệt	Phòng VHXX	Cơ quan chuyên môn liên quan	2026 (theo chỉ đạo của Sở Nội vụ)	
VI	Cải cách tài chính công							
1	1.2. 100% đơn vị sự nghiệp công lập	2.2. Tập huấn cho các đơn vị	3.2. Tổ chức tập huấn; Nghiên cứu phương án	Giấy mời	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và	Đơn vị, sự nghiệp	Giai đoạn	

	được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP	sự nghiệp công lập. 2.3. Cho ý kiến về giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập	tự chủ tài chính của đơn vị; ban hành văn bản cho ý kiến	Văn bản	Đô thị	công lập thuộc phường	2026-2030	
2	1.3. Giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 theo quy định	2.4. Thẩm định dự toán thu, chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định và xác định mức hỗ trợ chi thường xuyên từ nguồn NSNN. SNCL	3.3. Nghiên cứu phương án của đơn vị, ban hành văn bản cho ý kiến. 3.4. Tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh giảm dự toán của các đơn vị SNCL.	Văn bản	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan, đơn vị, phòng ngành	Giai đoạn 2026-2030	
3	1.4. Tổ chức có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và quy định có liên quan. Tăng cường	2.5. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định. 2.6. Chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	3.5. Báo cáo, đôn đốc, kiểm tra 3.6. Báo cáo thực hiện	Văn bản	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan, đơn vị, phòng ngành	Giai đoạn 2026-2030	

	đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, tổ dân phố sau sắp xếp							
VII	Xây dựng chính quyền số và chính quyền điện tử							
1	Xây dựng chính quyền điện tử							
	1.1. 100% văn bản, hồ sơ công việc của các cơ quan hành chính nhà nước xử lý toàn trình trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật); 80% Cơ sở dữ liệu được số hóa và liên thông.	100% văn bản, hồ sơ công việc của các cơ quan hành chính nhà nước xử lý toàn trình trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật); 80% Cơ sở dữ liệu được số hóa và liên thông.	- Xử lý văn bản trên môi trường mạng - Số hóa hồ sơ theo quy định	Văn bản/Báo cáo	Các phòng, cơ quan, đơn vị		Thường xuyên	
	1.2. 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch chuyển đổi số hàng năm được hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng.	Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra theo KH chuyển đổi số	Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra theo KH chuyển đổi số	Kế hoạch/ Báo cáo kết quả	Phòng VHXH	Các phòng chuyên môn, TTHCC	Hàng năm	

	1.3. 100% nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng	100% nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng	Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo từng lĩnh vực	Văn bản/Báo cáo/Kế hoạch	Các phòng chuyên môn	Văn phòng HĐND-UBND tổng hợp, theo dõi	Hàng tháng	
	1.4. Phường đạt cấp độ 4 và cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu	2.2. Hạ tầng vật lý số	3.4. Phát triển hoàn thiện hạ tầng mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị; thực hiện đầu tư, nâng cấp trang thiết bị số phù hợp nhằm đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ	Hoàn thiện hạ tầng trong các cơ quan nhà nước	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính	Hàng năm	Theo Kế hoạch của tỉnh
	1.5.100% tỷ lệ cơ sở dữ liệu dùng chung (Đất đai, Dân cư, dữ liệu hộ tịch, di tích lịch sử Văn hóa...) được số hóa, kết nối thông suốt và chia sẻ giữa chính quyền phường với các cơ quan cấp trên.	Thực hiện số hóa dữ liệu dùng chung, đảm bảo kết nối thông suốt và chia sẻ với hệ thống dùng chung của tỉnh	Xây dựng kế hoạch, tổng hợp, số hóa dữ liệu; đồng bộ kết nối dữ liệu	Dữ liệu dùng chung	Các cơ quan, đơn vị quản lý dữ liệu	Phòng Văn hóa - Xã hội	2026-2030	
	1.6. 100% tỷ lệ phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh	Tiếp nhận và xử lý các kiến nghị, phản ánh của người dân	Tiếp nhận và xử lý các kiến nghị, phản ánh của người dân và doanh	Báo cáo kết quả	Các cơ quan, đơn vị được giao xử lý		Hàng năm	

	ngành gửi qua các kênh tương tác số (như ứng dụng công dân số i-Hatinh, Zalo OA UBND phường Bắc Hồng Lĩnh, Fanpage phường) được tiếp nhận, giải đáp và xử lý đúng hạn.	và doanh nghiệp	ngành					
2	Áp dụng ISO 9001:2015.							
2.1	1.1. 100% cơ quan, tổ chức trên địa bàn xây dựng và áp dụng HTQLCL duy trì, cải tiến HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.	2.1. Duy trì và cải tiến hệ thống tại các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn	3.1. Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định	Cơ quan, đơn vị có liên quan duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu	Các cơ quan, đơn vị áp dụng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Hàng năm	Theo dự toán được cấp
2.2	100% đơn vị sự nghiệp cấp xã, 100% các trường học công lập (trừ bậc học mầm non) trên địa bàn xây dựng, áp dụng và công bố HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.	2.2. Xây dựng mới hệ thống tại các đơn vị sự nghiệp và các trường học công lập còn lại chưa xây dựng, áp dụng hệ thống	3.2. Triển khai xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống tại các đơn vị	Các đơn vị sự nghiệp, Trường THCS, trường tiểu học công bố hệ thống phù hợp tiêu chuẩn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc diện xây dựng và đơn vị tư vấn	2027-2030	

2.3	1.3. Áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 theo hướng mở rộng phạm vi áp dụng đối với các hoạt động nội bộ và điện tử hoá các quy trình đã xây dựng	2.2. Tổ chức xây dựng mở rộng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015	3.4. Đẩy mạnh áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 theo hướng mở rộng xây dựng các quy trình nội bộ và điện tử hoá các quy trình đã xây dựng	Công bố mở rộng hệ thống	Phòng Văn hóa - Xã hội (Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn)	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2026-2030	Theo dự toán được cấp
-----	--	--	--	--------------------------	---	---------------------	---------------	-----------------------